TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CP** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2022/DS-ST
Ngày: 20 - 4 - 2022
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GIANG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Mỹ.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Giữ;
Ông Lê Cao Trí.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Trân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 168/20221/TLST – DS ngày 23 tháng 9 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1986 (Có mặt)

Trú tại: Ấp Bình Ch2, xã Bình M, huyện CP, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Trương Thành Nh, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp Bình H, xã Bình L, huyện CP, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/6/2021 và trong quá trình xét xử nguyên đơn ông Nguyễn Văn X trình bày: Vào ngày 03/7/2020 ông X có cho ông Nh mượn 50.000.000đ, đến ngày 19/11/2020 cho ông Nh mượn thêm số tiền 20.000.000đ, cả

hai lần mượn tiền đều có làm biên nhận và hẹn 03 tháng sau trả lại. Nhưng cho đến nay ông Nh không thực hiện, mặc dù ông X đã Nh lần gặp yêu cầu trả nợ nhưng ông Nh không thực hiện và trốn tránh. Nay ông X yêu cầu ông Nh phải trả tổng số tiền nợ vốn là 70.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là biên nhận nợ ngày 03/7/2020 và biên nhận nợ ngày 19/11/2020.

Đối với bị đơn ông Trương Thành Nh, Tòa án đã tống đạt tiến hành hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác, nhưng ông Nh vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Nh.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giục nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn ông Nh trả số nợ của hai lần vay là 70.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện CP phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Trương Thành Nh có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn X số tiền vốn vay 70.000.000đ. Về tiền lãi ông X không yêu cầu tính lãi suất nên đề nghị Hội đồng xét xử không X xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông X yêu cầu ông Nh trả số tiền vay 70.000.000đ. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" được quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự 2015 và khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về thẩm quyền giải quyết: Ông Nh có hộ khẩu thường trú tại ấp Bình H, xã Bình M, huyện CP, tỉnh An Giang. Ông X khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện CP thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Bị đơn ông Trương Thành Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hợp đồng vay tài sản:

Ông X yêu cầu ông Nh có trách nhiệm trả số tiền vốn 70.000.000đ. Xét việc vay mượn tiền giữa ông X và ông Nh là thực tế có xảy ra, thể hiện theo hai biên nhận ngày 03/7/2020 vay 50.000.000đ và biên nhận ngày 19/11/2020 vay 20.000.000đ, có chữ ký tên của ông Nh. Việc vay tiền của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và có làm biên nhận ký tên và phù hợp với quy định của pháp luật. Nay ông Nh đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông X khởi kiện yêu cầu ông Nh trả số nợ vay là có cơ sở chấp nhận. Đồng thời, Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nh nhưng ông Nh vắng mặt và cũng không có ý kiến, đều đó mặc nhiên ông Nh đã thừa nhận trách nhiệm trả nợ của mình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Trương Thành Nh có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn X số tiền vay vốn 70.000.000đ.

[2.2] Về lãi suất: Ông Nguyễn Văn X không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không X xét.

[3] Về án phí: Ông Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả cho ông X tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 470, của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn X.

Buộc ông Trương Thành Nh có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn X số tiền vốn vay 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng). Ông X không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không X xét.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí:

- Ông Trương Thành Nh phải chịu 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.
- Ông Nguyễn Văn X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho ông X số tiền 1.750.000đ (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003264 ngày 23/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAT An Giang;
- THA huyện CP;
- VKSND huyện CP;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Mỹ